

VIỆN HÀN LÂM  
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

---

Nguyễn Đình Hòa

**KHAI THÁC KHOÁNG SẢN TRONG CHIẾN LƯỢC  
TĂNG TRƯỞNG XANH Ở VIỆT NAM**

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ KINH TẾ**

**HÀ NỘI – 2016**

VIỆN HÀN LÂM  
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

**Nguyễn Đình Hòa**

**KHAI THÁC KHOÁNG SẢN TRONG CHIẾN LƯỢC  
TĂNG TRƯỞNG XANH Ở VIỆT NAM**

*Chuyên ngành* : Kinh tế phát triển

*Mã số* : 62 31 01 05

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ KINH TẾ**

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:**

- 1. TS. Vũ Tuấn Anh**
- 2. PGS. TS. Nguyễn Cảnh Nam**

**HÀ NỘI – 2016**

## **LỜI CAM ĐOAN**

*Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi, các số liệu nêu trong luận án là trung thực. Những kết luận khoa học của luận án chưa từng được công bố trong bất kỳ công trình nào khác.*

**Tác giả luận án**

**Nguyễn Đình Hòa**

## MỤC LỤC

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT .....	vi
DANH MỤC CÁC BẢNG, HÌNH VẼ .....	vii
MỞ ĐẦU.....	1
Chương 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN.....	10
1.1. Tình hình nghiên cứu ngoài nước .....	10
1.2. Tình hình nghiên cứu trong nước.....	21
1.3. Nhận xét chung về các công trình hiện có và vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu	29
Tiểu kết chương 1.....	30
Chương 2: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ KHAI THÁC KHOÁNG SẢN TRONG TĂNG TRƯỞNG XANH.....	32
2.1. Cơ sở lý luận về khai thác khoáng sản trong tăng trưởng xanh .....	32
2.2. Kinh nghiệm quốc tế về khai thác khoáng sản trong việc phát triển bền vững, tăng trưởng xanh đối với nền kinh tế .....	59
Tiểu kết chương 2.....	66
Chương 3: THỰC TRẠNG KHAI THÁC KHOÁNG SẢN TRONG CHIẾN LƯỢC TĂNG TRƯỞNG XANH Ở VIỆT NAM.....	67
3.1. Thực trạng khai thác khoáng sản từ góc nhìn của tăng trưởng xanh .....	67
3.2. Đánh giá kết quả của khai thác khoáng sản theo tiêu chí tăng trưởng xanh ...	74
3.3. Những vấn đề đặt ra đối với khai thác khoáng sản trong việc thực hiện chiến lược tăng trưởng xanh .....	95
3.4. Đánh giá chung về khai thác khoáng sản trong chiến lược tăng trưởng xanh.	102
Tiểu kết chương 3.....	115
Chương 4: ĐỀ XUẤT HOÀN THIỆN, ĐỔI MỚI KHAI THÁC KHOÁNG SẢN TRONG CHIẾN LƯỢC TĂNG TRƯỞNG XANH Ở VIỆT NAM.....	116
4.1. Bối cảnh quốc tế, trong nước thời gian tới và những vấn đề đặt ra đối với khai thác khoáng sản trong chiến lược tăng trưởng xanh .....	116
4.2. Quan điểm, định hướng về khai thác khoáng sản trong chiến lược tăng trưởng xanh .....	125
4.3. Các giải pháp về khai thác khoáng sản trong chiến lược tăng trưởng xanh..	135
Tiểu kết chương 4.....	149

KẾT LUẬN.....	150
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN....	153
TÀI LIỆU THAM KHẢO .....	154
Phụ lục 1: Các bảng số liệu, hình vẽ.....	172
Phụ lục 2: Danh mục các hình ảnh từ khảo sát thực tiễn minh họa về thực trạng khai thác khoáng sản.....	195

## DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

ADB	Ngân hàng Phát triển châu Á
BĐKH	Biến đổi khí hậu
BVMT	Bảo vệ môi trường
CIEM	Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương
ĐMC	Đánh giá môi trường chiến lược
DNNN	Doanh nghiệp nhà nước
ĐTM	Đánh giá tác động môi trường
KHCN	Khoa học công nghệ
NSNN	Ngân sách nhà nước
OECD	Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế
ONMT	Ô nhiễm môi trường
PTBV	Phát triển bền vững
SERI	Viện Nghiên cứu phát triển bền vững Châu Âu
TCCP	Tiêu chuẩn cho phép
TNKS	Tài nguyên khoáng sản
TNMT	Tài nguyên và môi trường
TTX	Tăng trưởng xanh
UNDP	Chương trình Phát triển Liên hợp quốc
UNEP	Chương trình Môi trường Liên hợp quốc
UNESCAP	Ủy ban Kinh tế Xã hội châu Á Thái Bình Dương Liên hợp quốc
UNIDO	Tổ chức Phát triển công nghiệp Liên hiệp quốc
VCCI	Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam
VLXD	Vật liệu xây dựng
WB	Ngân hàng Thế giới

## DANH MỤC CÁC BẢNG, HÌNH VẼ

### DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 2.1: Tiêu chí đánh giá khai thác khoáng sản trên quan điểm tăng trưởng xanh .....	53
Bảng 3.1: Đóng góp của ngành công nghiệp khai khoáng vào GDP.....	74
Bảng 3.2: Đóng góp của khai thác khoáng sản vào ngân sách nhà nước .....	76
Bảng 3.3: Tỷ lệ giá trị gia tăng trong tổng giá trị sản xuất công nghiệp của ngành công nghiệp khai khoáng.....	78
Bảng 3.4: Tình hình tổn thất trong khai thác than tại các mỏ trong Tập đoàn Than – Khoáng sản Việt Nam.....	79
Bảng 3.5: Chỉ số HHI và EG của ngành công nghiệp khai khoáng.....	81
Bảng 3.6: Tình hình thực hiện chi ngân sách cho sự nghiệp môi trường .....	86

## DANH MỤC CÁC HÌNH VẼ

Hình 2.1: Tách rời tài nguyên và tác động môi trường trong tăng trưởng kinh tế ...	50
Hình 3.1: Xu hướng về khai thác khoáng sản trong giai đoạn 1980 – 2013.....	71
Hình 3.2: Số lao động làm việc trong ngành công nghiệp khai khoáng .....	78
Hình 3.3: Xu hướng về năng suất tài nguyên từ khai thác khoáng sản .....	82
Hình 3.4: Tốc độ tăng trưởng khai thác than và phát thải CO <sub>2</sub> .....	84
Hình 3.5: Tốc độ tăng trưởng khai thác và tốc độ tăng tiền lương ở các doanh nghiệp khai khoáng.....	90
Hình 3.6: Các chỉ số thành phần và chỉ số SDI ngành công nghiệp khai khoáng.....	94
Hình 3.7: Xu hướng về tăng trưởng kinh tế, khai thác khoáng sản và phát thải CO <sub>2</sub> tại Việt Nam .....	97
Hình 3.8: Quan hệ giữa tốc độ tăng trưởng khai thác và tăng trưởng TFP.....	99



## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Tài nguyên thiên nhiên nói chung và tài nguyên khoáng sản nói riêng là một trong những đầu vào của sản xuất. Không những vậy, nhiều loại khoáng sản còn gắn liền với lợi thế so sánh và vị thế của quốc gia. Việt Nam được đánh giá là có tiềm năng về khoáng sản với khoảng hơn 5000 mỏ và điểm mỏ của hơn 60 loại khoáng sản [10].

Trong thời gian qua, ngành công nghiệp khai khoáng đã có những đóng góp nhất định vào tăng trưởng kinh tế, thu ngân sách và giải quyết việc làm. Tuy nhiên, ngành này hiện đang bộc lộ không ít hạn chế, thách thức đối với tăng trưởng xanh, phát triển bền vững.

Tình trạng khai thác ồ ạt tài nguyên khoáng sản, hiệu quả sử dụng tài nguyên thấp, tỷ lệ tổn thất cao, nhiều loại tài nguyên khoáng sản có nguy cơ bước vào thời kỳ bị cạn kiệt. Việc cấp phép khai thác thiếu hợp lý, thậm chí có tình trạng chia nhỏ khu vực khai thác để cấp phép. Các doanh nghiệp khai khoáng chủ yếu là quy mô nhỏ, trình độ kỹ thuật lạc hậu và trình độ tay nghề của người lao động còn hạn chế [18]. Sự lãng phí, tổn thất khoáng sản trong hoạt động khai thác cao [78].

Hoạt động khai thác khoáng sản tác động tiêu cực tới môi trường, sinh kế, hệ thống đường sá phục vụ dân sinh [59], [64], [68]. Việc khai thác khoáng sản cũng thải ra một khối lượng lớn đất đá thải, ảnh hưởng tới môi trường xung quanh [48], [50].

Khoáng sản đã khai thác chủ yếu được xuất khẩu ở dạng thô, thay vì lấy nguồn tài nguyên khoáng sản làm “mồi” để thu hút đầu tư vào các ngành công nghiệp chế biến, khiến cho Việt Nam có nguy cơ mất dần cơ hội để phát triển những ngành công nghiệp quan trọng, những lĩnh vực phụ trợ có sức lan tỏa lớn. Việc khai thác tài nguyên mà không gắn với phát triển công nghiệp chế biến có nguy cơ đẩy nhanh tốc độ “chảy máu tài nguyên”, khi các ngành công nghiệp nội địa phát triển thì tài nguyên cũng không còn.

Một số nghiên cứu đã chỉ ra rằng lợi ích từ khai thác khoáng sản có xu hướng nghiêng về các doanh nghiệp khai khoáng [20], [21]. Xu hướng này có nguy cơ tạo ra các lợi ích nhóm trong khai thác khoáng sản và hệ quả là thiếu bền vững về xã hội. Việc hình thành nhóm lợi ích có nguy cơ gây ra “méo mó” trong các chính sách.

Thực trạng đã nêu cho thấy nếu không có chiến lược quản lý, khai thác và sử dụng hợp lý đối với tài nguyên khoáng sản, Việt Nam có nguy cơ rơi vào bẫy “lời nguyền tài nguyên” như nhiều quốc gia đã và đang gặp phải.

Hiện nay, Chính phủ đang thực hiện tái cơ cấu nền kinh tế theo hướng chuyển từ chiều rộng sang chiều sâu, nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế. Theo đó, việc khai thác khoáng sản cần những thay đổi nhằm nâng cao khả năng đóng góp, thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp chế biến dựa trên cơ sở nguyên liệu trong nước và công nghệ cao để đạt mục tiêu tăng tỷ phần giá trị gia tăng – quốc gia trong sản phẩm.

Việt Nam là một trong những nước chịu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu. Biến đổi khí hậu tác động tới các hoạt động kinh tế, trong đó có khai thác khoáng sản. Nước ta đang ngày càng hội nhập sâu rộng với kinh tế thế giới với các yêu cầu cao về môi trường và an toàn vệ sinh lao động. Đây là yêu cầu và thách thức đối với nền kinh tế nói chung và ngành công nghiệp khai khoáng nói riêng để có thể tham gia chuỗi sản xuất toàn cầu hay những ràng buộc về tài trợ vốn.

Nhằm thích ứng với các thách thức vừa đề cập, trong những năm gần đây, Nhà nước ban hành các chủ trương, chính sách về bảo vệ môi trường, khai thác tài nguyên thiên nhiên và về phát triển bền vững, tăng trưởng xanh, trong đó quan trọng nhất là “*Chiến lược phát triển bền vững ở Việt Nam giai đoạn 2011-2020*” (Quyết định số 432/TTg ngày 12/4/2012) và “*Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh thời kỳ 2011 – 2020 và tầm nhìn đến 2050*” (Quyết định số 1393/QĐ–TTg ngày 25/9/2012). Chiến lược tăng trưởng xanh đề ra các nhiệm vụ: (i) giảm thiểu cường độ phát thải khí nhà kính và khuyến khích sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo; (ii) xanh hóa sản xuất và (iii) xanh hóa lối sống và thúc đẩy tiêu dùng bền vững. Tăng trưởng xanh là một nội dung của phát triển bền vững, đảm bảo phát triển kinh tế theo hướng nhanh, hiệu quả và bền vững, đồng thời góp phần giảm nhẹ